

CÁC PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN THÁI ĐỘ TRONG DIỄN NGÔN BÌNH LUẬN VỀ “HỒ SƠ PANAMA” TỪ GÓC NHÌN CỦA THUYẾT ĐÁNH GIÁ

NGUYỄN THỊ THU HIỀN*

Thuyết đánh giá được phát triển từ ngữ pháp chức năng của Halliday và đã chứng tỏ là một đường hướng mới trong phân tích các yếu tố liên nhân của một diễn ngôn. Bài viết này sử dụng nguồn thái độ của Thuyết đánh giá để tìm hiểu các phương thức bày tỏ thái độ của 30 bài bình luận về “Hồ sơ Panama”. Kết quả cho thấy tác giả của các bài báo sử dụng khá đa dạng ba nguồn ngôn liệu để thể hiện sự đánh giá tiêu cực của mình về vụ việc. Ngoài các yếu tố Cảm xúc ngoại thể giúp người viết báo bày tỏ thái độ tiêu cực về sự vụ, Phán xét và Đánh giá cảm quan cũng đã giúp bộc lộ quan điểm của người viết về các nhân vật, sự vật hay môi trường xung quanh sự kiện này.

Từ khóa: Thuyết đánh giá, thái độ, cảm xúc, đánh giá cảm quan, hồ sơ Panama

Nhận bài ngày: 28/12/2016; *đưa vào biên tập:* 28/12/2016; *phản biện:* 5/1/2017; *duyet đăng:* 15/1/2017

1. PHẦN MỞ ĐẦU

Trong thế giới số ngày nay, với sự phổ biến của internet khắp các châu lục, chức năng thông tin và định hình tư tưởng của báo chí có thể nói càng ngày càng được khẳng định. Rõ ràng khi chúng ta không thể tiếp cận với thông tin gốc, thì những gì ta đọc, nghe hay xem sẽ ảnh hưởng đến sự

đánh giá của chúng ta về sự kiện đó. Và vì vậy, người viết hoặc bình luận tin sẽ phải lựa chọn các yếu tố từ vựng phù hợp nhằm định hướng các suy nghĩ và đánh giá sự việc của người đọc theo hướng mà họ muốn. Theo Van Dijk (1995), những diễn ngôn bình luận báo chí có một vai trò quan trọng trong việc định hình và thay đổi ý kiến của công chúng, và có thể ảnh hưởng đến những quyết sách

* Trường Đại học Quy Nhơn.

về chính trị và xã hội.

Thuyết đánh giá là một cách tiếp cận ngữ nghĩa bắt nguồn từ lý thuyết ngữ pháp chức năng hệ thống của Halliday (1994) và các cộng sự. Thuyết này được xem như là một đường hướng khai thác, mô tả, và giải thích cách thức ngôn ngữ được sử dụng để đánh giá hay thể hiện thái độ, quan điểm; để tạo mối quan hệ giữa người và người thông qua văn bản; và để thiết lập vị trí hoặc mối quan hệ liên nhân (White 1998). Thuyết đánh giá đề xuất một hệ thống nghĩa liên nhân ở cấp độ ngữ nghĩa học văn bản, mô tả cách thức mối quan hệ xã hội được thỏa hiệp thông qua việc đánh giá bản thân, những người khác và môi trường xung quanh.

Chính vì vậy việc phân tích bình luận tin với công cụ là các nguồn ngôn liệu đánh giá của thuyết đánh giá sẽ giúp chúng ta hiểu được cách thức nhà bình luận tin tiếng Việt dùng ngôn từ để bày tỏ và thỏa hiệp thái độ về sự kiện với độc giả như thế nào, từ đó làm nổi bật lên đặc tính liên nhân của văn bản bình luận tin tiếng Việt. Vì các loại tin có các trường (field) khác nhau có thể có các cách dùng ngôn từ đánh giá khác nhau, nên chúng tôi chỉ chọn 30⁽¹⁾ bài bình luận về vấn đề thời sự thế giới “*Hồ sơ Panama*” được đăng trên trang Vnexpress và Tuổi trẻ online. Các yếu tố thể hiện thái độ và các đặc điểm ngôn ngữ trong các câu thuộc ngữ liệu này sẽ được nhận diện để làm nổi bật các phương thức bày tỏ quan điểm của diễn ngôn. Các câu

trong ngữ liệu sẽ được mã hóa sử dụng ký hiệu C và các văn bản được ký hiệu là V, vì vậy C1V1 sẽ được hiểu là câu thứ 1 trong văn bản bình luận 1.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Thuyết đánh giá được sử dụng như một khung phân tích cho bài viết này. Lý thuyết này quan tâm đến việc đánh giá các hình thức thái độ được thỏa hiệp trong văn bản, sức mạnh của các cảm xúc liên quan, và cách thức hoặc nguồn thỏa hiệp các thái độ này với độc giả (Martin & Rose 2003:22).

Có ba nguồn đánh giá để phân tích: thái độ (attitude), tham thoại (engagement) và phân tầng (graduation).

Thái độ phản ánh “tình cảm của người viết hoặc nói, bao gồm các phản ứng về mặt cảm xúc, sự đánh giá về hành vi và về đồ vật xung quanh” (Martin & White 2005: 35). Thái độ được xem như là một khung sơ đồ bao chứa cảm giác biểu hiện trong văn bản. Bình diện nghĩa này được chia thành ba tiểu hệ thống: cảm xúc (affect), phán xét (judgement) và đánh giá cảm quan (appreciation).

Cảm xúc kiến tạo nên các phản ứng thể hiện tình cảm (Bednarek 2006). Hệ thống này gồm hai loại: cảm xúc chủ thể (authorial affect) và cảm xúc ngoại thể (observed affect). Cảm xúc chủ thể liên quan thái độ của người viết; còn cảm xúc ngoại thể là cảm xúc của người khác được tường thuật trong văn bản của người viết.

Phân xét liên quan đến phản ứng có tính đánh giá về hành vi và hành động của con người theo chuẩn của xã hội.

Đánh giá cảm quan liên quan đến các nguồn ngôn liệu dùng để thể hiện sự đánh giá về các sự kiện, sự vật, môi trường xung quanh. Đây là một tiểu hệ thống trong ngôn ngữ dùng để nêu giá trị của các hiện tượng tự nhiên (Martin & White 2005: 43). Đánh giá cảm quan bao gồm cả các bình diện tích cực và tiêu cực, vì vậy các văn bản chứa nhiều thành tố này đều ít nhiều mang tính chủ quan của người viết.

Thành tố thứ 2 trong thuyết đánh giá là **tham thoại**. Nguồn ngôn liệu này sẽ cho biết nguồn gốc của lời thoại mà người viết/nói chọn để thể hiện quan điểm đối với các giá trị nêu ra trong văn bản hoặc đối với đối tượng người

viết/người nói đề cập đến. Tham thoại có quan hệ đến phương thức điều tiết giữa hai loại nghĩa biểu niệm và liên nhân. Tham thoại bao gồm hai bình diện: đơn nguồn và đa nguồn. Đơn nguồn là một phát ngôn không chứa quan điểm một cách hiển ngôn mà chỉ là một sự thực được nêu ra. Đa nguồn, ngược lại, là một phát ngôn thể hiện

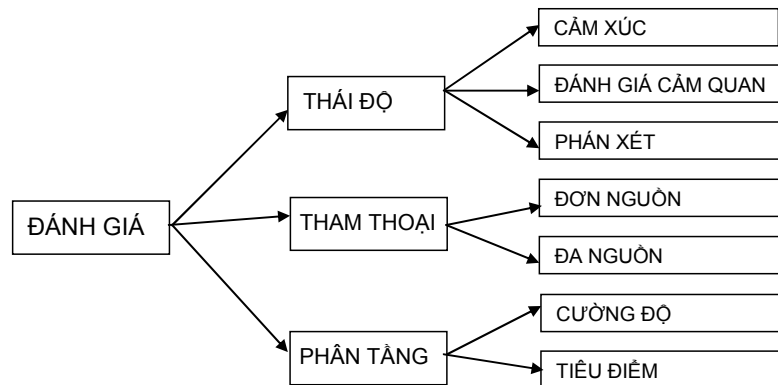
quan điểm từ những nguồn khác nhau thông qua ngôn từ một cách rõ ràng. Martin & White, (2005: 100) đã đưa ra các ví dụ để làm rõ hai bình diện:

1. *The banks have been greedy* (Các ngân hàng luôn tham lam) (Đơn nguồn).

2. *In my view, the banks have been greedy* (Theo tôi, các ngân hàng luôn tham lam) (Đa nguồn).

Yếu tố cuối cùng trong thuyết đánh giá là **phân tầng** - bàn về các cấp độ thể hiện của hai yếu tố thái độ và tham thoại. Nói cách khác, phân tầng bao gồm thang độ cao-thấp khác nhau của cảm xúc (Martin & White 2005: 37).

Hình 1. Tóm lược về thuyết đánh giá



Nguồn: Martin & White 2005.

Trong bài viết này chúng tôi chỉ chọn Thái độ làm nguồn phân tích, vì việc xuất hiện của chúng trong văn bản giúp người viết thể hiện rõ nét các suy nghĩ, cảm xúc về con người và thế giới xung quanh, và vì vậy nó giúp người phân tích có thể luận giải được một đặc điểm điển hình của diễn ngôn bình luận tin.

3. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Trong tất cả 895 câu của khối ngữ liệu có 357 câu chứa nguồn ngôn liệu diễn đạt thái độ, bao gồm cảm xúc (chiếm 20,8%), phán xét (41,5%), và đánh giá cảm quan (37,7%). Với số lượng cảm xúc khá ít so với phán xét và đánh giá cảm quan, các bài bình luận này đã cho thấy người viết báo ít khi dùng ngôn từ liên quan đến cảm xúc của mình và những người trong cuộc. Thay vào đó, họ lại có xu hướng bày tỏ sự đánh giá của mình về hành vi của những người liên quan và về các vụ việc liên quan đến sự kiện.

3.1. Cảm xúc

Tất cả 100% ngôn liệu bày tỏ cảm xúc thuộc về cảm xúc ngoại thể. Hoàn toàn không có một cảm xúc chủ thể nào thể hiện thái độ của chính tác giả bài viết trong khối ngữ liệu. Điều này cho thấy tác giả các bài bình luận khá thận trọng trong việc bày tỏ quan điểm cá nhân về vụ việc một cách trực tiếp; thay vào đó các yếu tố cảm xúc đều được trích từ các nguồn khác có liên quan đến vụ việc.

Về đặc điểm ngôn ngữ, các cảm xúc được thể hiện bởi các từ loại khác nhau như tính từ, danh từ, động từ (quá trình tinh thần và hành vi); trong đó các động từ chiếm đa số (56%), các danh từ chiếm 23%, và các tính từ (21%). Cả hai loại cảm xúc tích cực và tiêu cực đều xuất hiện trong nguồn ngữ liệu, nhưng đa phần là tiêu cực (chiếm 88,2%), thể hiện thái độ của thế giới đối với vụ việc được cho là trốn thuế có tính toàn cầu này.

C40V24: Cử tri sẽ ngày càng giận dữ với giới tinh hoa chính trị, tài chính, doanh nghiệp, với 1% dân số nắm giữ phần lớn của cải của toàn thế giới (Cảm xúc - tính từ - tiêu cực).

C3V29: Thông tin này khiến dư luận Iceland cực kỳ phẫn nộ (Cảm xúc - tính từ - tiêu cực).

Trong C40V24 và C3V29 cảm xúc tiêu cực được bày tỏ bằng các tính từ như “giận dữ”, hay “phẫn nộ”. Tuy nhiên, trong C38V24 và C35V8 thái độ này lại được biểu hiện bằng các danh từ như “nỗi bức xúc” hoặc “một lo ngại”:

C38V24: Nỗi bức xúc trong dân chúng có thể tăng lên, và ảnh hưởng đến kết quả của các cuộc bầu cử (Cảm xúc - danh ngữ - tiêu cực).

C35V8: Một lo ngại khác là khả năng giám đốc M.F. Nevada bị buộc phải ra điều trần (Cảm xúc - danh ngữ - tiêu cực).

Các cảm xúc còn được biểu hiện bởi các động từ như “nghi ngờ”, hay “phủ nhận” như trong C10V5 và C18V19.

C10V5: Phe đối lập ở Nga nghi ngờ về thông tin "chi tiền mua nhạc cụ từ nước ngoài" (Cảm xúc - động từ - tiêu cực).

C18V19: Trả lời phỏng vấn trên truyền hình, Fonseca phủ nhận bất kỳ sự liên quan nào của công ty mình (Cảm xúc - động từ - tiêu cực).

Với việc chọn các nguồn ngôn liệu cảm xúc tiêu cực để viết về vụ việc Panama, người bình luận tin đã hàm ẩn thái độ của bản thân và mong muốn tác động lên độc giả theo cách

mà người viết nghĩ. Yếu tố này làm tăng tính chủ quan của diễn ngôn bình luận tin. Sự xuất hiện của cảm xúc tiêu cực trong các bài bình luận tin này chính là cách người viết báo nghĩ về “Hồ sơ Panama”, và chắc chắn nó sẽ hướng độc giả theo thái độ tiêu cực đối với vụ việc.

3.2. Phán xét

Yếu tố phán xét được dùng để đánh giá hành vi của con người liên quan trong vụ Panama xuất hiện với tỷ lệ khá cao - 41,5%. Yếu tố này được diễn đạt bởi các loại từ khác nhau, trong đó tính từ chiếm 44%, danh từ chiếm 28,2%, động từ (13,6%) và trạng từ (14,2%). Có thể thấy đa phần người viết bình luận sử dụng tính từ để đánh giá hành vi con người và các tính từ này vừa mang tính tích cực vừa mang tính tiêu cực, nhưng các yếu tố tiêu cực vẫn nhiều hơn.

Đặc biệt có câu xuất hiện nhiều ngữ đoạn phán xét cùng lúc, ví dụ:

C9V30: Ông cho rằng chính phủ cần luôn luôn ủng hộ những người muốn sở hữu cổ phần riêng và đầu tư để làm giàu cho gia đình một cách hợp pháp.

Trong câu trên, các từ “cần” (động từ tình thái), “luôn luôn” (phụ từ năng diễn) và “một cách hợp pháp” (trạng ngữ thể cách) đều là nguồn ngữ liệu thể hiện sự đánh giá của người được trích dẫn đối với hành động của chính phủ.

Tính ngữ thường được tác giả bài bình luận chọn để mô tả người như

“nổi tiếng”, “tùy tiện”, “tự mãn”, “chênh mảng” hoặc hành vi của người như “trái luật”, “sai lầm”, “không cần thiết”.

C15V19: Ngoài việc là luật sư, Fonseca còn nổi tiếng không kém với tư cách tác giả tiểu thuyết (Phán xét - tính từ - tích cực).

C3V6: Mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài không phải là hành vi trái luật (Phán xét - tính từ - tiêu cực).

C1V11: “Tôi muốn nói rõ quyết định của chính phủ Pháp là sai lầm và không cần thiết”, ông Varela cho biết trong buổi họp báo ngày 8/4 (Phán xét - tính từ - tiêu cực).

C38V1: “Chúng ta ngày càng trở nên chênh mảng, tùy tiện và tự mãn về sứ mệnh mà xã hội muốn chúng ta thực hiện: Rọi ánh sáng vào những nơi tối tăm”, ông bình luận (Phán xét - tính từ - tiêu cực).

Thỉnh thoảng các tác giả bài báo cũng sử dụng các danh từ, danh ngữ làm yếu tố đánh giá con người; ví dụ “người có vai vế” trong câu.

C20V19: Mossack cũng là người có vai vế khi từng là thành viên Conarex – Hội đồng quan hệ đối ngoại của Panama, giai đoạn 2009 - 2014 (Phán xét - danh từ - tích cực).

Các phụ ngữ năng diễn hoặc thể thức cũng xuất hiện khá nhiều để giúp tác giả thể hiện sự đánh giá về mức độ thường xuyên hoặc cách thức xảy ra của một số hành động của những người trong vụ việc.

C11V21: Ông Gunnlaugsson chưa từng công khai việc có lợi ích tại công

ty trên (Phán xét - phụ ngữ năng diễn - tiêu cực).

C34V19: Đến năm 2001, Mossack Fonseca kinh doanh phát đạt đến nỗi họ đóng góp tới 1,6 triệu USD trong kế hoạch ngân sách hàng năm hai triệu USD của hòn đảo này (Phán xét - trạng từ thể cách - tích cực).

C13V15: Hôm qua, theo Reuters, ông Peskov cũng nhANH chóng xuất hiện trong một cuộc họp báo để phản pháo với hồ sơ Panama (Phán xét - trạng từ thể cách - tích cực).

Có thể thấy sự đa dạng của các từ loại trong nguồn ngôn liệu phán xét cũng đã giúp người viết tin bày tỏ thái độ đối với “Hồ sơ Panama”. Họ thường đánh giá các nhân vật liên quan là những người “nổi tiếng”, với những thành tích rất tích cực trong cuộc sống, tuy nhiên trong vụ việc Panama những con người này đã có hành vi tiêu cực. Thái độ này của tác giả bài báo ít nhiều sẽ tác động và định hướng suy nghĩ cũng như sự đánh giá của người đọc.

3.3. Đánh giá cảm quan

Đánh giá cảm quan, với 37,7% trong khối ngữ liệu, cũng thể hiện vai trò quan trọng trong thể loại bình tin này nhằm giúp tác giả bài báo thể hiện quan điểm của mình về vụ việc Panama. Tỷ lệ xuất hiện cao của nguồn ngôn liệu này cho thấy người viết lời bình khá chú trọng đến việc đánh giá vụ việc Panama và những sự việc hay thực thể liên quan. Vụ việc Panama được đánh giá bởi các

danh ngữ tiêu cực như “một cơn địa chấn”, “một tội ác”, “thiên đường trốn thuế”, “con bão chính trị”...

C1V20: Hồ sơ Panama từ khi được công bố tới nay đã tạo nên một cơn địa chấn trên toàn cầu (Đánh giá cảm quan - danh từ - tiêu cực).

C12V18: Fonseca nói với AFP rằng vụ rò rỉ là “một tội ác, một tội nghiêm trọng” và là “một cuộc tấn công vào Panama” (Đánh giá cảm quan - danh từ - tiêu cực).

C16V1: Vụ việc đang gây nên những cơn bão chính trị đối với Tổng thống Nga Vladimir Putin, Thủ tướng Anh David Cameron và nhiều nhà lãnh đạo khác (Đánh giá cảm quan - danh từ - tiêu cực).

C10V11: Panama trở thành một trong số 30 thiên đường trốn thuế hồi tháng 6/2015 (Đánh giá cảm quan - danh từ - tiêu cực).

Tuy nhiên, đa số các từ ngữ thuộc nguồn đánh giá cảm quan đều là các tính từ, tính ngữ nhằm mô tả sự đánh giá của người viết báo về các hiện tượng, thể giới xung quanh liên quan đến vụ việc Panama.

C32V6: Mọi quốc gia đều muốn một sân chơi công bằng (Đánh giá cảm quan - tính từ - tích cực).

C25V1: Tình hình trở nên nan giải hơn khi dữ liệu thuộc về giới doanh nghiệp (Đánh giá cảm quan - tính ngữ - tiêu cực).

C9V14: Chính phủ Mỹ đang theo đuổi chính sách bắt ổn trên toàn thế giới và vụ rò rỉ này cũng phục vụ mục đích

đó (Đánh giá cảm quan - tính từ - tiêu cực).

Thái độ tiêu cực của ngữ liệu đối với vụ trốn thuế chiếm 89,8%, thể hiện rõ quan điểm của các bài báo về vụ việc.

Kết quả phân tích trên cho thấy để nêu thái độ đánh giá vụ việc một cách tiêu cực của mình về vấn đề trốn thuế này, các nhà bình luận về “Hồ sơ Panama” đã sử dụng cả ba nguồn ngôn ngữ cảm xúc ngoại thể, phán xét, và đánh giá cảm quan, mặc dù mức độ thường xuyên của các nguồn ngôn ngữ này là khác nhau.

4. KẾT LUẬN

Từ kết quả phân tích 30 bài báo về “*Hồ sơ Panama*” bằng thuyết đánh giá,

một số các phương thức diễn hình bày tỏ thái độ của diễn ngôn bình luận tin đã được bộc lộ. Các phương thức này bao gồm: bày tỏ thái độ qua cảm xúc đối với vụ việc, qua phán xét đối với con người liên quan và qua đánh giá cảm quan các hiện tượng xung quanh vụ việc. Đây là một thể loại trình bày quan điểm, thái độ về một sự vụ, vì vậy yếu tố ngôn ngữ đánh giá xuất hiện khá đa dạng với nhiều từ loại khác nhau xuyên suốt bài báo. Bên cạnh đó, đây là một sự vụ được xem là bê bối của giới tài chính, nên đa phần các từ loại đều biểu hiện thái độ tiêu cực của tác giả một cách hàm ẩn thông qua Cảm xúc ngoại thể và một cách tường minh thông qua phán xét và đánh giá cảm quan. □

CHÚ THÍCH

Danh mục các bài bình luận trong ngữ liệu

1. V1: *Tài liệu Panama báo hiệu thời kỳ mới của báo chí chính thống* (Quân Vũ).
2. V2: *Ngành thuế kiểm tra người Việt liên quan đến tài liệu Panama* (Lê Thanh).
3. V3: *Nhân viên IT Mossack Fonseca bị bắt vì “đánh cắp” tài liệu Panama* (Duy Linh).
4. V4: *Thủ tướng Anh thừa nhận đã “xử lý sai” “tài liệu Panama”* (Duy Linh).
5. V5: *Bạn thân Putin lý giải về 2 tỷ USD trong Hồ sơ Panama* (Như Tâm).
6. V6: *Tài liệu Panama: Châu Á là mục tiêu tiếp theo* (Quân Vũ).
7. V7: *Singapore và Châu Âu bắt đầu điều tra “Hồ sơ Panama”* (Duy Linh).
8. V8: *Mossack Fonseca - kẻ gác giữ những khoản tiền mờ ám* (Hoàng Nguyên).
9. V9: *Đan Mạch bỏ 900.000 USD mua tài liệu Panama điều tra trốn thuế* (Kim Thoa).
10. V10: *Văn phòng công ty Mossack Fonseca ở El Salvador bị lục soát* (Mỹ Loan).
11. V11: *Tổng thống Panama: Pháp ‘sai lầm’ khi xem Panama là thiên đường trốn thuế* (Phúc Duy).
12. V12: *Thủ tướng Anh thừa nhận cổ phần ở công ty của cha* (Minh Anh).
13. V13: *Lãnh đạo Argentina, Anh đối mặt khủng hoảng hồ sơ Panama* (Anh Thư).
14. V14: *Báo Nga tố Mỹ đứng sau vụ Tài liệu Panama* (Hoàng Anh).
15. V15: *Chấn động tài liệu Panama, vụ lộ mật lớn nhất lịch sử* (Thu Anh - N. Quân).
16. V16: *Việt kiều Canada có tên trong danh sách tài liệu Panama* (Mỹ Loan).

17. V17: *Iceland có thủ tướng mới* (Mỹ Loan).
18. V18: *Nhiều nước điều tra các giao dịch đen từ tài liệu Panama* (Anh Thư).
19. V19: *Kẻ gác giữ những khoản tiền mờ ám trong Hồ sơ Panama* (Hoàng Nguyên).
20. V20: *Vì sao Panama trở thành thiên đường trốn thuế* (Vũ Hoàng).
21. V21: *Các lãnh đạo thế giới nói gì về 'Hồ sơ Panama'* (Hoàng Nguyên).
22. V22: *Cục Chống tham nhũng: 'Hồ sơ Panama là thông tin tham khảo'* (Bá Đô).
23. V23: *Vì sao các thế lực e ngại Hồ sơ Panama* (Phượng Vũ).
24. V24: *Những yếu nhân sắp hứng chịu cơn bão Hồ sơ Panama* (Trí Dũng).
25. V25: *Hàng chục lãnh đạo thế giới bị nghi 'che giấu tài sản'* (Thanh Tuấn - Hồng Duy - Hoàng Anh).
26. V26: *Hồ sơ Panama hé lộ ít nhất 36 người Mỹ bị cáo buộc gian lận* (Trọng Giáp).
27. V27: *Tổng thống Panama: Hồ sơ Panama là cuộc chiến ngầm giữa các cường quốc* (Nhu Tâm).
28. V28: *Công ty trong Hồ sơ Panama giấu tiền trong Hội chữ thập đỏ* (Văn Việt).
29. V29: *Biểu tình lớn kỷ lục Iceland sau vụ tài liệu "Panama"* (Kim Thoa).
30. V30: *Thủ tướng Cameron bị chất vấn về Hồ sơ Panama* (Anh Ngọc).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bednarek, Monika. 2006. *Evaluation in Media Discourse*. London: Continuum.
2. Halliday, Michael Alexander Kirkwood. 1994. *An Introduction to Functional Grammar*. London: Edward Arnold.
3. Martin, James Robert & Rose, David. 2003. *Working with Discourse. Meaning Beyond the Clause*. London: Continuum.
4. Martin, James Robert & White, Peter. 2005. *The Language of Evaluation. Appraisal in English*. Hampshire: Palgrave Macmillan.
5. Van Dijk, Teun Adrianus. 1995. "Discourse Semantics and Ideology". *Discourse & Society* 6(2), 243-289.
6. White, Peter. 1998. *Telling Media Tales: the News Story as Rhetoric*. Ph.D. Thesis, University of Sydney.